

Số: 192 /NĐND-KHĐTVT

V/v mời khảo sát báo giá lập dự toán sửa chữa, cải tạo nền; rãnh; thiết bị cấp hoá chất khu vực hệ thống khử khoáng và hệ thống nước thải

Lạng Sơn, ngày 30 tháng 01 năm 2026

Kính gửi: Các nhà cung cấp có quan tâm

Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV xin gửi lời chào trân trọng và hợp tác tới Quý đơn vị.

Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV kính mời Quý đơn vị tham gia khảo sát và báo giá lập dự toán gói sửa chữa, cải tạo nền; rãnh; thiết bị cấp hoá chất khu vực hệ thống khử khoáng và hệ thống nước thải của NMNĐ Na Dương với các yêu cầu như sau:

### **I. Yêu cầu đối với phần vật tư:**

**1. Danh mục, khối lượng vật tư; đặc tính, thông số kỹ thuật vật tư:** chi tiết theo Phụ lục 1. Danh mục, khối lượng vật tư đề nghị báo giá đính kèm.

#### **2. Yêu cầu về tính hợp lệ, đặc tính, thông số kỹ thuật của vật tư:**

- Vật tư báo giá phải có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, hợp pháp và cam kết cung cấp đầy đủ tài liệu chứng minh xuất xứ và chất lượng theo quy định, cụ thể:

(i) Đối với vật tư nhập khẩu phải cung cấp **Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O)** do đơn vị có thẩm quyền của nước xuất khẩu phát hành và **Giấy chứng nhận chất lượng hàng hoá (C/Q)** do đơn vị sản xuất vật tư phát hành (hoặc các tài liệu chứng minh xuất xứ và chất lượng tương đương khác);

(ii) Đối với vật tư sản xuất tại Việt Nam phải cung cấp **Giấy chứng nhận chất lượng hàng hoá** hoặc **Giấy chứng nhận xuất xứ** do đơn vị sản xuất vật tư phát hành (hoặc các tài liệu chứng minh chất lượng tương đương khác);

- Vật tư báo giá phải mới 100%, chưa qua sử dụng, có đặc tính, thông số kỹ thuật đáp ứng yêu cầu.

- Báo giá phải có đầy đủ thông tin của vật tư, bao gồm: tên vật tư, ký mã hiệu, quy cách, đặc tính, thông số kỹ thuật, đơn vị tính, số lượng, nhà sản xuất và xuất xứ của vật tư, thời gian bảo hành, địa điểm và tiến độ giao hàng.

- Nhà cung cấp có thể khảo sát các thiết bị đang sử dụng thực tế tại Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV nhằm đảm bảo vật tư báo giá cung cấp phù hợp và lắp đặt đồng bộ với thiết bị sẵn có của Bên mời báo giá.

### **II. Yêu cầu đối với phần dịch vụ, khối lượng công việc:**

- Danh mục, khối lượng dịch vụ, công việc; yêu cầu kết quả đầu ra đối với

các công việc, dịch vụ: chi tiết theo Phụ lục 2. Danh mục, khối lượng dịch vụ, công việc đề nghị báo giá đính kèm.

- Nhà cung cấp có thể khảo sát khu vực sửa chữa, cải tạo nền; rãnh; thiết bị cấp hoá chất khu vực hệ thống khử khoáng và hệ thống nước thải để phục vụ việc báo giá các công việc được chính xác.

### **III. Yêu cầu đối với báo giá:**

#### **1. Yêu cầu về tính hợp lệ của báo giá:**

Báo giá của Quý đơn vị được đánh giá là hợp lệ khi có đủ các thông tin, tài liệu và đáp ứng các yêu cầu sau:

- Báo giá do đại diện hợp pháp của nhà cung cấp ký tên và đóng dấu. Trường hợp ký thay thì người ký thay phải được ủy quyền của đại diện hợp pháp của nhà cung cấp (*kèm theo giấy uỷ quyền, quyết định giao nhiệm vụ hoặc văn bản tương đương khác*).

- Cung cấp kèm theo báo giá 01 bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư và Giấy phép kinh doanh đối với các vật tư kinh doanh có điều kiện (nếu có);

- Báo giá phải có hiệu lực tối thiểu 60 ngày kể từ ngày hết hạn nộp báo giá theo quy định của văn bản mời báo giá

#### **2. Yêu cầu về các điều khoản thương mại:**

- Đơn giá, tổng giá trị phải được chào bằng VNĐ và đã bao gồm các loại thuế, phí và lệ phí (nếu có) theo quy định của Nhà nước (*thể hiện rõ thuế suất thuế GTGT cho vật tư, dịch vụ báo giá*); đơn giá đối với phần vật tư được hiểu là giá giao hàng tại kho bên mua;

- Địa điểm cung cấp và lắp đặt: Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV khu 4, xã Na Dương, tỉnh Lạng Sơn;

- Đề nghị Quý đơn vị báo giá cho toàn bộ danh mục, khối lượng vật tư, dịch vụ theo yêu cầu của văn bản mời báo giá.

### **IV. Thời gian và địa chỉ nhận báo giá:**

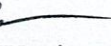
- Thời gian nhận báo giá: trước 10h00 phút, ngày 04 tháng 02 năm 2026.

- Địa chỉ nhận báo giá: Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV (*Địa chỉ: Thôn 4, xã Na Dương, tỉnh Lạng Sơn; Điện thoại: 02053.844.263; Fax: 02053.844.132; E-mail: [Naduong@vinacominpower.vn](mailto:Naduong@vinacominpower.vn) và E-mail: [kehoachndpc@gmail.com](mailto:kehoachndpc@gmail.com)*).

(*Đối với các hồ sơ báo giá được gửi thông qua fax và e-mail thì đề nghị Quý đơn vị cung cấp bản gốc hồ sơ báo giá cho chúng tôi qua dịch vụ chuyển phát hoặc nộp trực tiếp theo địa chỉ nêu trên*)

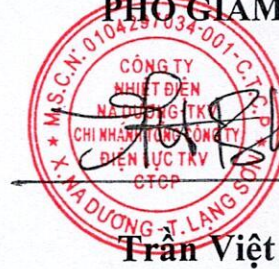
Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV rất mong nhận được sự hợp tác và hỗ trợ từ Quý đơn vị.

Trân trọng. 

Nơi nhận: 

- Website TKV: vinacomin.vn (để đăng tải);
- Website ĐLTKV: dienluctkv.vn (để đăng tải);
- Giám đốc (e-copy, để b/c);
- Các PGĐ, KTT (e-copy, để p/h);
- Phòng KTAT (e-copy);
- Lưu: TCHC, KHĐT-VT, hbv.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Trần Việt Anh**

9703  
NG T  
ỆT ĐIỆN  
JNG-  
TỔNG C  
LỰC TH  
TCP  
-T.L

## DANH MỤC, KHỐI LƯỢNG VẬT TƯ CẦN BÁO GIÁ

(Kèm theo Văn bản số 192 /NĐND-KHĐTĐVT ngày 30 tháng 1 năm 2026

| Stt      | Nội dung công việc                                                                                                                                           | Thông số kỹ thuật/Quy cách                                                                                                                                                     | Hãng sản xuất/Xuất xứ | Đơn vị | Khối lượng | Đơn giá chưa bao gồm thuế GTGT (đồng/ĐVT) | Thuế suất thuế GTGT (%) | Thuế GTGT (đồng) | Thành tiền đã bao gồm thuế GTGT (đồng) |
|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|--------|------------|-------------------------------------------|-------------------------|------------------|----------------------------------------|
| <b>I</b> | <b>Hệ thống khử khoáng</b>                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                |                       |        |            |                                           |                         |                  |                                        |
| 1        | Cung cấp, lắp đặt bộ bể định lượng Acid tái sinh cho SAC: bao gồm các phụ kiện đi kèm như: Van, đường ống, gioăng, bulong, thang đo mức.                     | Đường kính Ø600x900 mm, nhựa Polime dày 6mm chịu dung dịch axit HCL30%. Đáp ứng dung tích và kích thước lắp đặt phù hợp Theo bản vẽ số A3-EE220130A-05-03; bao gồm phụ kiện:   |                       | Bộ     | 1          |                                           |                         |                  |                                        |
| 2        | Cung cấp mới, lắp đặt bể định lượng acid tái sinh cho MB và cấp cho hồ trung hoà; Bao gồm các phụ kiện đi kèm: Van, đường ống, gioăng, bulong, thang đo mức. | Kích thước: Ø400x600 mm, nhựa Polime dày 6mm chịu dung dịch axit HCL30%. Đáp ứng dung tích và kích thước lắp đặt phù hợp Theo bản vẽ số A3-EE220130A-05-04; bao gồm phụ kiện:  |                       | Bộ     | 2          |                                           |                         |                  |                                        |
| 3        | Cung cấp, lắp đặt Cung cấp mới bể hấp thụ acid bể chứa acid Ø 250x300 mm; Bao gồm các phụ kiện đi kèm: Gioăng, bulong, đường ống kết nối, van.               | Kích thước: Ø 250x300 mm, nhựa Polime dày 6mm chịu dung dịch axit HCL30%. Đáp ứng dung tích và kích thước lắp đặt phù hợp Theo bản vẽ số A3-EE220130A-10-08; bao gồm phụ kiện: |                       | Bộ     | 1          |                                           |                         |                  |                                        |
| 4        | Cung cấp, lắp đặt mới bể hấp thụ acid bể định lượng acid Ø200x200 mm; Bao gồm các phụ kiện đi kèm: Gioăng, bulong, đường ống                                 | Kích thước: Ø200x200 mm, nhựa Polime dày 6mm chịu dung dịch axit HCL30%. Đáp ứng dung tích và kích thước lắp đặt phù hợp                                                       |                       | Bộ     | 1          |                                           |                         |                  |                                        |

|   |                                   |                                     |  |    |   |  |  |  |  |
|---|-----------------------------------|-------------------------------------|--|----|---|--|--|--|--|
|   | kết nối, van                      | Theo bản vẽ số A3-EE220130A-10-07   |  |    |   |  |  |  |  |
| 5 | Thước đo mức kiêm 700mm           | Size 1", nhựa UPVC SCH40, Dài 700mm |  | Bộ | 1 |  |  |  |  |
| 6 | Thước đo mức kiêm 450mm           | Size 1", nhựa UPVC SCH40, Dài 450mm |  | Bộ | 1 |  |  |  |  |
| 7 | Thước đo mức bể chứa kiêm 1100 mm | Model No: MA-3G2C002A0-1100mm LN    |  | Bộ | 2 |  |  |  |  |